

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN KỸ THUẬT PHẦN MỀM

- ThS. Phạm Quảng Tri
- TS. Tôn Long Phước
- TS. Nguyễn Thị Hạnh (Trưởng bộ môn)
- ThS. Châu Thị Bảo Hà
- TS. Nguyễn Minh Hải
- ThS. Nguyễn Thị Hoàng Khánh
- ThS. Nguyễn Thị Hồng Lương
- TS. Nguyễn Trọng Tiến
- ThS. Nguyễn Văn Thắng
- TS. Nguyễn Đình Quyền
- ThS. Phạm Thanh Hùng
- ThS. Trần Thế Trung
- ThS. Trần Thị Anh Thi
- ThS. Đặng Thị Thu Hà (Phó bộ môn)
- ThS. Đặng Văn Thuận

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN KHOA HỌC MÁY TÍNH

- TS. Lê Nhật Duy (Trưởng khoa)
- TS. Hồ Đắc Quán (Trưởng bộ môn)
- TS. Phạm Thị Thiết (Phó bộ môn)
- TS. Phạm Văn Chung
- TS. Trương Khắc Tùng
- PGS.TS Huỳnh Tường Nguyên (Phó trưởng Khoa)
- TS. Đặng Thị Phúc (Phó trưởng Khoa)
- ThS. Bùi Công Danh
- ThS. Giảng Thanh Trọn (Tổ trưởng tổ kỹ thuật)
- ThS. Lê Vũ Hạo (NCS)
- ThS. Nguyễn Ngọc Lễ
- TS. Nguyễn Tấn Hoàng
- TS. Nguyễn Tiến Thịnh

- ThS. Võ Quang Hoàng Khang
- TS. Võ Đăng Khoa
- TS. Đoàn Văn Thắng

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

- TS. Tạ Duy Công Chiến (Trưởng bộ môn)
- TS. Trần Thị Minh Khoa
- ThS. Hoàng Đình Hạnh
- TS. Lê Thị Thủy
- ThS. NCS. Võ Công Minh (Phó bộ môn)
- ThS. Nguyễn Thành Thái (NCS)
- ThS. Nguyễn Văn Quang
- ThS. Nguyễn Xuân Lô
- ThS. Phạm Thái Khanh
- ThS. Trương Bá Phúc
- TS. Đặng Thanh Bình
- ThS. Đỗ Hà Phương

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN

- ThS. Trần Thị Kim Chi (Phó bộ môn)
- ThS. Nguyễn Phúc Hưng
- TS. Ngô Hữu Dũng (Trưởng bộ môn)
- ThS. Bùi Văn Đồng
- ThS. Huỳnh Nam (NCS)
- ThS. Huỳnh Tấn Hát
- TS. Lê Phạm Tuyên
- ThS. Lê Thị Ánh Tuyết
- ThS. Lê Thùy Trang
- ThS. Lê Trọng Hiền
- TS. Nguyễn Chí Hiếu
- ThS. Nguyễn Hữu Quang
- ThS. Nguyễn Ngọc Dung

- ThS. Nguyễn Như Hoa
- ThS. Nguyễn Thị Thanh Bình
- ThS. Nguyễn Thị Trúc Ly
- ThS. Nguyễn Trần Kỹ
- ThS. Phạm Thị Xuân Hiền
- ThS. Phan Thị Bảo Trân (NCS)
- ThS. Võ Ngọc Tấn Phước

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN KHOA HỌC DỮ LIỆU

- PGS.TS Huỳnh Trung Hiếu
- TS. Lê Trọng Ngọc
- TS. Nguyễn Chí Kiên (Trưởng bộ môn)
- ThS. Nguyễn Hữu Tình (Phó bộ môn)
- TS. Bùi Thanh Hùng
- PGS.TS Nguyễn Hòa
- TS. Nguyễn Lê Linh
- PGS.TS Nguyễn Việt Linh
- TS. Phạm Thái Hà
- ThS. Trần Nhật Hoàng Anh
- KS. Trần Tấn Thành
- TS. Trịnh Thanh Sơn
- ThS. Trương Vĩnh Linh
- TS. Vũ Đức Thịnh
- TS. Đặng Quang Vinh

BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số 12 Nguyễn Văn Bảo, Phường 4, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh

028 3985 1932 - 028 3985 1917 - 028 3895 5858

ĐỀ ÁN

TUYỂN SINH ĐẠI HỌC 2023

MÃ TUYỂN SINH: IUH

TP. HỒ CHÍ MINH, 2023

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2023

I. Thông tin chung

1.1. Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính và phân hiệu) và địa chỉ trang thông tin điện tử của trường

1.1.1. Tên trường:

- Tên chính thức: Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh

- Tên tiếng Anh: Industrial University of Ho Chi Minh City

- Tên viết tắt: IUH

- Mã tuyển sinh trường: IUH

1.1.2. Sứ mệnh:

- Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh là cơ sở giáo dục đại học được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thực hiện thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động giai đoạn 2015 - 2017, bắt đầu thực hiện từ năm học 2015 - 2016.

- Để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, tập thể lãnh đạo Nhà trường đã nắm bắt

thời cơ, xác định Tầm nhìn - Sứ mạng - Mục tiêu từ nay đến 2025 với phương châm:

“Đổi mới tư duy, làm giàu thêm tri thức - đời sống” là phương châm hoạt động của

Trường Đại học Công nghiệp TP. HCM nhằm đạt được mục tiêu, tầm nhìn và sứ mạng của Nhà trường.

- Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh trở thành trường đại học trọng điểm quốc gia có vai trò tiên phong đối với sự phát triển của các trường thuộc Bộ Công Thương, nằm trong nhóm Top trường đại học hàng đầu của Việt Nam theo định hướng ứng dụng, ngang tầm với các nước tiên tiến trong khu vực về đào tạo nhân lực chất lượng cao, có kỹ năng nghề nghiệp tiếp cận với thực tiễn trong các lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ nhằm tạo ra giá trị vật chất và tinh thần phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của ngành Công Thương và của đất nước một cách có hiệu quả.

- Năm 2016 “Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh là trường đại học đầu tiên khu vực phía Nam được cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng Cơ sở giáo dục” của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tháng 3 năm 2023 trường đã được cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng Cơ sở giáo dục lần 2.

- Năm 2020 Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh được tổ chức giáo dục QS (Quacquarelli Symonds - Vương quốc Anh) công bố kết quả xếp hạng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh đạt 601+ đại học tốt nhất trong khu vực châu Á 2021, và Top 10 cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam.

- Tính đến thời điểm tháng 4 năm 2023 Trường đã có 26 chương trình đào tạo bậc đại học và 05 ngành trình độ Thạc sĩ đạt chuẩn Kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn AUN-QA và MOET cho các ngành sau:

1. Ngành Hóa phân tích đã được kiểm định trình độ Thạc sĩ bởi tổ chức kiểm định MOET.
2. Ngành Kỹ thuật Điện đã được kiểm định trình độ Thạc sĩ bởi tổ chức kiểm định MOET.
3. Ngành Kỹ thuật Điện tử đã được kiểm định trình độ Thạc sĩ bởi tổ chức kiểm định MOET.
4. Ngành Kế toán đã được kiểm định trình độ Thạc sĩ bởi tổ chức kiểm định MOET.
5. Ngành Công nghệ thực phẩm đã được kiểm định trình độ Thạc sĩ bởi tổ chức kiểm định MOET.
6. Ngành Công nghệ chế tạo máy đã được kiểm định trình độ Đại học bởi tổ chức kiểm định ABET.
7. Ngành Công nghệ thông tin đã được kiểm định trình độ Đại học bởi tổ chức kiểm định ABET.
8. Ngành Công nghệ sinh học đã được kiểm định trình độ Đại học bởi tổ chức kiểm định ABET.
9. Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí đã được kiểm định trình độ Đại học bởi tổ chức kiểm định ABET.
10. Ngành Công nghệ thực phẩm đã được kiểm định trình độ Đại học bởi tổ chức kiểm định ABET.
11. Ngành Hệ thống thông tin đã được kiểm định trình độ Đại học bởi tổ chức kiểm định ABET.

12. Ngành Công nghệ kỹ thuật Điện tử - Truyền thông đã được kiểm định trình độ Đại học bởi tổ chức kiểm định AUN-QA.
13. Ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô đã được kiểm định trình độ Đại học bởi tổ chức kiểm định AUN-QA.
14. Ngành Công nghệ kỹ thuật Hóa học đã được kiểm định trình độ Đại học bởi tổ chức kiểm định AUN-QA.
15. Ngành Quản trị kinh doanh đã được kiểm định trình độ Đại học bởi tổ chức kiểm định AUN-QA.
16. Ngành Công nghệ dệt, may đã được kiểm định trình độ Đại học bởi tổ chức kiểm định AUN-QA.
17. Ngành Thương mại Điện tử đã được kiểm định trình độ Đại học bởi tổ chức kiểm định AUN-QM.
18. Ngành Luật Kinh tế đã được kiểm định trình độ Đại học bởi tổ chức kiểm định MOET.
19. Ngành Quản lý Tài nguyên Môi trường đã được kiểm định trình độ Đại học bởi tổ chức kiểm định MOET.
20. Ngành Kỹ thuật xây dựng đã được kiểm định trình độ Đại học bởi tổ chức kiểm định MOET.
21. Ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử đã được kiểm định trình độ Đại học bởi tổ chức kiểm định AUN-QA.
22. Ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường đã được kiểm định trình độ Đại học bởi tổ chức kiểm định AUN-QA.
23. Ngành Ngôn ngữ Anh đã được kiểm định trình độ Đại học bởi tổ chức kiểm định AUN-QA.
24. Ngành Kế toán đã được kiểm định trình độ Đại học bởi tổ chức kiểm định AUN-QA.
25. Ngành Công nghệ Kỹ thuật Máy tính đã được kiểm định trình độ Đại học bởi tổ chức kiểm định AUN-QA.
26. Ngành Công nghệ kỹ thuật Nhiệt đã được kiểm định trình độ Đại học bởi tổ chức kiểm định AUN-QA.

- Tháng 4 năm 2023 Nhà trường tiếp tục và đã kiểm định xong 04 chương trình đào tạo trình độ đại học Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử; Khoa học máy tính; Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá; Đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn AUN-QA đạt kết quả cao 100% tất cả các chương trình tự đánh giá và cải tiến.

- Trong những năm qua, vị thế của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (IUH) không ngừng tăng cao. Hiện tại, Trường thuộc nhóm các trường đại học của Việt Nam vinh dự lọt vào top 601+ trường ĐH hàng đầu Châu Á trong bảng xếp hạng của tổ chức QS năm 2021, 2022, đứng thứ 11 trong số những trường tốt nhất Việt Nam, đạt chuẩn chất lượng QS Stars 4 sao - 4 Stars với số điểm 684/500, Top 5 bảng xếp hạng Webometrics.

- Địa chỉ các trụ sở và địa chỉ website của trường:

Cơ sở chính (TP.HCM):

- Địa chỉ: 12 Nguyễn Văn Bảo, P.4, Q. Gò Vấp, TP.HCM
- Điện thoại: (028) 38955858 (028) 3985 1932 (028) 3985 1917 Fax: (028) 38946268
- Website: www.iuh.edu.vn - Website tuyển sinh: www.iuh.edu.vn/tuyensinh
- Email: tuyensinh@iuh.edu.vn
- Facebook: <https://www.facebook.com/tuyensinhdaihoccongnghieptphcm>

Phân hiệu Quảng Ngãi:

- Địa chỉ: 938 Quang Trung, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
- Điện thoại: (0255) 2222 135, (0255) 6250075 - 0916 222135 - Fax: (0255) 3713858
- Website: <http://www.iuh.edu.vn/QuangNgai/>

Cơ sở Thanh Hóa:

- Địa chỉ: Xã Quảng Tâm, TP. Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa
- Điện thoại: (0237) 3675092 (0237) 3675764 - Fax: (0237) 3675350
- Website: <http://www.iuh.edu.vn/thanhhoa/>

1.2. Tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

1.2.1 Link tra cứu tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp:

- <https://iuh.edu.vn/vi/ba-cong-khai-fi47/ba-cong-khai-nam-hoc-2021-2022-a2053.html>

1.2.2 Kết quả khảo sát sinh viên có việc làm trong khoảng thời gian 12 tháng kể từ khi được công nhận tốt nghiệp được xác định theo từng ngành, lĩnh vực đào tạo.

Lĩnh vực/ngành đào tạo: Nghệ thuật, Trình độ đào tạo: Không xác định, Chỉ tiêu tuyển sinh: 110, Số SV trúng tuyển nhập học: 68, Số SV tốt nghiệp: 28, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: Không có thông tin.

1.1 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Thiết kế thời trang, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 110, Số SV trúng tuyển nhập học: 68, Số SV tốt nghiệp: 28, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 83%.

Lĩnh vực/ngành đào tạo: Kinh doanh và quản lý, Trình độ đào tạo: Không xác định, Chỉ tiêu tuyển sinh: 1910, Số SV trúng tuyển nhập học: 2727, Số SV tốt nghiệp: 2941, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: Không có thông tin.

2.1 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 490, Số SV trúng tuyển nhập học: 721, Số SV tốt nghiệp: 696, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 91%.

2.2 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Marketing, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 280, Số SV trúng tuyển nhập học: 454, Số SV tốt nghiệp: 257, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 92%.

2.3 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Kinh doanh quốc tế, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 110, Số SV trúng tuyển nhập học: 206, Số SV tốt nghiệp: 390, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 93%.

2.4 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Thương mại điện tử, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 70, Số SV trúng tuyển nhập học: 104, Số SV tốt nghiệp: 127, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 97%.

2.5 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Tài chính ngân hàng, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 400, Số SV trúng tuyển nhập học: 581, Số SV tốt nghiệp: 637, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 88%.

2.6 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Kế toán, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 460, Số SV trúng tuyển nhập học: 581, Số SV tốt nghiệp: 769, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 95%.

2.7 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Kiểm toán, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 100, Số SV trúng tuyển nhập học: 100, Số SV tốt nghiệp: 65, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 2.7%.

Lĩnh vực/ngành đào tạo: Pháp luật, Trình độ đào tạo: Không xác định, Chỉ tiêu tuyển sinh: 140, Số SV trúng tuyển nhập học: 143, Số SV tốt nghiệp: 148, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 3%.

3.1 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Luật kinh tế, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 70, Số SV trúng tuyển nhập học: 72, Số SV tốt nghiệp: 73, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 3.1%.

3.2 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Luật quốc tế, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 70, Số SV trúng tuyển nhập học: 71, Số SV tốt nghiệp: 75, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 3.2%.

Lĩnh vực/ngành đào tạo: Khoa học sư sống, Trình độ đào tạo: Không xác định, Chỉ tiêu tuyển sinh: 200, Số SV trúng tuyển nhập học: 87, Số SV tốt nghiệp: 135, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 4%.

4.1 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Công nghệ sinh học, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 200, Số SV trúng tuyển nhập học: 87, Số SV tốt nghiệp: 135, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 4.1%.

Lĩnh vực/ngành đào tạo: Máy tính và công nghệ thông tin, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 730, Số SV trúng tuyển nhập học: 988, Số SV tốt nghiệp: 641, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 6%.

5.1 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Khoa học máy tính, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 100, Số SV trúng tuyển nhập học: 150, Số SV tốt nghiệp: 47, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 5.1%.

5.2 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Kỹ thuật phần mềm, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 180, Số SV trúng tuyển nhập học: 193, Số SV tốt nghiệp: 150, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 5.2%.

5.3 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Hệ thống thông tin, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 150, Số SV trúng tuyển nhập học: 170, Số SV tốt nghiệp: 107, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 5.3%.

5.4 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật máy tính, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 200, Số SV trúng tuyển nhập học: 201, Số SV tốt nghiệp: 91, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 5.4%.

5.5 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Công nghệ thông tin, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 150, Số SV trúng tuyển nhập học: 284, Số SV tốt nghiệp: 116, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 5.6%.

Lĩnh vực/ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật, Trình độ đào tạo: Không xác định, Chỉ tiêu tuyển sinh: 2715, Số SV trúng tuyển nhập học: 2175, Số SV tốt nghiệp: 2303, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 6%.

6.1 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật cơ khí, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 250, Số SV trúng tuyển nhập học: 301, Số SV tốt nghiệp: 204, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 6.1%.

6.2 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Công nghệ chế tạo máy, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 200, Số SV trúng tuyển nhập học: 140, Số SV tốt nghiệp: 200, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 6.2%.

6.3 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 200, Số SV trúng tuyển nhập học: 225, Số SV tốt nghiệp: 171, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 6.3%.

6.4 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật ô tô, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 260, Số SV trúng tuyển nhập học: 293, Số SV tốt nghiệp: 371, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 6.4%.

6.5 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật nhiệt, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 280, Số SV trúng tuyển nhập học: 208, Số SV tốt nghiệp: 208, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 6.5%.

6.6 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 450, Số SV trúng tuyển nhập học: 462, Số SV tốt nghiệp: 530, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 6.6%.

6.7 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 200, Số SV trúng tuyển nhập học: 194, Số SV tốt nghiệp: 201, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 6.7%.

6.1 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật hóa học, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 580, Số SV trúng tuyển nhập học: 283, Số SV tốt nghiệp: 331, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 6.1%.

6.12 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật môi trường, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 285, Số SV trúng tuyển nhập học: 285, Số SV tốt nghiệp: 69, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 6.12%.

Lĩnh vực/ngành đào tạo: Sản xuất và chế biến, Trình độ đào tạo: Không xác định, Chỉ tiêu tuyển sinh: 490, Số SV trúng tuyển nhập học: 433, Số SV tốt nghiệp: 520, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: Không có thông tin.

7.1 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Công nghệ thực phẩm, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 200, Số SV trúng tuyển nhập học: 228, Số SV tốt nghiệp: 269, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 94%.

7.2. Lĩnh vực/ngành đào tạo: Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 80, Số SV trúng tuyển nhập học: 48, Số SV tốt nghiệp: 47, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 80%.

7.3 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 210, Số SV trúng tuyển nhập học: 157, Số SV tốt nghiệp: 204, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 96%.

Lĩnh vực/ngành đào tạo: Kiến trúc và xây dựng, Trình độ đào tạo: Không xác định, Chỉ tiêu tuyển sinh: 280, Số SV trúng tuyển nhập học: 245, Số SV tốt nghiệp: 109, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: Không có thông tin.

8.1 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Kỹ thuật xây dựng, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 210, Số SV trúng tuyển nhập học: 190, Số SV tốt nghiệp: 101, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 91%.

8.2 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 70, Số SV trúng tuyển nhập học: 55, Số SV tốt nghiệp: 8, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 88%.

Lĩnh vực/ngành đào tạo: Sức khỏe, Trình độ đào tạo: Không xác định, Chỉ tiêu tuyển sinh: 80, Số SV trúng tuyển nhập học: 34, Số SV tốt nghiệp: 15, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: Không có thông tin.

9.1 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Dinh dưỡng và khoa học thực phẩm, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 80, Số SV trúng tuyển nhập học: 34, Số SV tốt nghiệp: 15, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 85%.

Lĩnh vực/ngành đào tạo: Nhân văn, Trình độ đào tạo: Không xác định, Chỉ tiêu tuyển sinh: 600, Số SV trúng tuyển nhập học: 778, Số SV tốt nghiệp: 523, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: Không có thông tin.

10.1 Lĩnh vực/ngành đào tạo: NGÔN NGỮ ANH, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 600, Số SV trúng tuyển nhập học: 778, Số SV tốt nghiệp: 523, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 91%.

Lĩnh vực/ngành đào tạo: DU LỊCH, KHÁCH SẠN, THỂ THAO VÀ DỊCH VỤ CÁ NHÂN, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 220, Số SV trúng tuyển nhập học: 332, Số SV tốt nghiệp: 226, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: Không có thông tin.

11.1 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 220, Số SV trúng tuyển nhập học: 332, Số SV tốt nghiệp: 226, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 90%.

Lĩnh vực/ngành đào tạo: Môi trường và bảo vệ môi trường, Trình độ đào tạo: Không xác định, Chỉ tiêu tuyển sinh: 215, Số SV trúng tuyển nhập học: 75, Số SV tốt nghiệp: 61, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: Không có thông tin.

12.1 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Quản lý tài nguyên và môi trường, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 215, Số SV trúng tuyển nhập học: 75, Số SV tốt nghiệp: 61, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 86%.

Tổng cộng, Trường Đại học Công nghiệp IUH, Chỉ tiêu tuyển sinh: 7740, Số SV trúng tuyển nhập học: 8095, Số SV tốt nghiệp: 7520, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: Không có thông tin.

1.3. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

- Đường link công khai thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất trên trang

thông tin điện tử của Trường: <http://tuyensinh.iuh.edu.vn/>

1.3.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất

- Tại Cơ sở chính tại thành phố Hồ Chí Minh:

Năm 2021: Sử dụng 04 phương thức xét tuyển: Ưu tiên xét tuyển đối với học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố, học sinh đạt giải kỳ thi Olympic; học sinh trường chuyên, học sinh có Chứng chỉ IELTS từ 5.0 trở lên hoặc các Chứng chỉ quốc tế khác tương đương; Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021; Xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT năm lớp 12; Xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do Trường Đại học Quốc Gia Tp.HCM tổ chức.

Năm 2022: Sử dụng 04 phương thức xét tuyển: Ưu tiên xét tuyển đối với học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố, học sinh đạt giải kỳ thi Olympic, học sinh trường chuyên, học sinh có Chứng chỉ IELTS từ 5.0 trở lên hoặc các Chứng chỉ quốc tế khác tương đương; Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021; Xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT năm lớp 12; Xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do Trường Đại học Quốc Gia Tp.HCM tổ chức.

Tại Phân hiệu tại tỉnh Quảng Ngãi

Năm 2021: Sử dụng 04 phương thức xét tuyển: Ưu tiên xét tuyển đối với học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố, học sinh đạt giải kỳ thi Olympic, học sinh trường chuyên, học sinh có Chứng chỉ IELTS từ 5.0 trở lên hoặc các Chứng chỉ quốc tế khác tương đương; Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021; Xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT năm lớp 12; Xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do Trường Đại học Quốc Gia Tp.HCM tổ chức

Năm 2022: Sử dụng 04 phương thức xét tuyển: Ưu tiên xét tuyển đối với học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố, học sinh đạt giải kỳ thi Olympic, học sinh trường chuyên, học sinh có Chứng chỉ IELTS từ 5.0 trở lên hoặc các Chứng chỉ quốc tế khác tương đương; Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022; Xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT năm lớp 12; Xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do Trường Đại học Quốc Gia Tp.HCM tổ chức.

1.3.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất.

1.3.2.1. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT mã phương thức xét tuyển 100.

1.1 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Kế toán, Tổ hợp xét tuyển: A00, A01, D90, D90, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 145, Số nhập học năm 2021: 675, Điểm trúng tuyển 2021: 25.00, Chỉ tiêu năm 2022: 88, Số nhập học năm 2022: 98, Điểm trúng tuyển 2022: 25.00.

1.2 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Kiểm toán, Tổ hợp xét tuyển: A00, A01, D90, D90, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 120, Số nhập học năm 2021: 130, Điểm trúng tuyển 2021: 23.75, Chỉ tiêu năm 2022: 70, Số nhập học năm 2022: 68, Điểm trúng tuyển 2022: 25.00.

1.3 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Tài chính - Ngân hàng, Tổ hợp xét tuyển: A00, C01, D90, D90, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 175, Số nhập học năm 2021: 77, Điểm trúng tuyển 2021: 25.50, Chỉ tiêu năm 2022: 105, Số nhập học năm 2022: 73, Điểm trúng tuyển 2022: 24.75.

1.4 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Quản trị kinh doanh, Tổ hợp xét tuyển: A01, C01, D90, D96, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 271, Số nhập học năm 2021: 230, Điểm trúng tuyển 2021: 25.50, Chỉ tiêu năm 2022: 145, Số nhập học năm 2022: 129, Điểm trúng tuyển 2022: 25.50.

1.5 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Marketing, Tổ hợp xét tuyển: A01, C01, D90, D96, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 210, Số nhập học năm 2021: 139, Điểm trúng tuyển 2021: 26.00, Chỉ tiêu năm 2022: 79, Số nhập học năm 2022: 83, Điểm trúng tuyển 2022: 26.00.

1.6 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Kinh doanh quốc tế, Tổ hợp xét tuyển: A01, C01, D90, D96, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 90, Số nhập học năm 2021: 100, Điểm trúng tuyển 2021: 25.50, Chỉ tiêu năm 2022: 22, Số nhập học năm 2022: 31, Điểm trúng tuyển 2022: 26.00.

1.7 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Thương mại điện tử, Tổ hợp xét tuyển: A01, C01, D90, D90, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 175, Số nhập học năm 2021: 141, Điểm trúng tuyển 2021: 25.00, Chỉ tiêu năm 2022: 161, Số nhập học năm 2022: 11, Điểm trúng tuyển 2022: 25.50.

2.1 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Luật kinh tế, Tổ hợp xét tuyển: A00, C00, D90, D96, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 70, Số nhập học năm 2021: 51, Điểm trúng tuyển 2021: 26.00, Chỉ tiêu năm 2022: 54, Số nhập học năm 2022: 44, Điểm trúng tuyển 2022: 27.00.

2.2 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Luật quốc tế, Tổ hợp xét tuyển: A00, C00, D90, D96, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 60, Số nhập học năm 2021: 78, Điểm trúng tuyển 2021: 24.25, Chỉ tiêu năm 2022: 31, Số nhập học năm 2022: 23, Điểm trúng tuyển 2022: 25.00.

3.1 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Quản trị du lịch và lữ hành, Tổ hợp xét tuyển: A01, C01, D90, D96, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 250, Số nhập học năm 2021: 171, Điểm trúng tuyển 2021: 24.00, Chỉ tiêu năm 2022: 293, Số nhập học năm 2022: 231, Điểm trúng tuyển 2022: 19.00.

4.1 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí, Tổ hợp xét tuyển: A00, A01, C01, D90, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 120, Số nhập học năm 2021: 119, Điểm trúng tuyển 2021: 23.50, Chỉ tiêu năm 2022: 100, Số nhập học năm 2022: 176, Điểm trúng tuyển 2022: 22.00.

4.2 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Công nghệ chế tạo máy, Tổ hợp xét tuyển: A00, A01, C01, D90, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 70, Số nhập học năm 2021: 79, Điểm trúng tuyển 2021: 22.25, Chỉ tiêu năm 2022: 50, Số nhập học năm 2022: 86, Điểm trúng tuyển 2022: 22.00.

4.3 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Tổ hợp xét tuyển: A00, A01, C01, D90, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 80, Số nhập học năm 2021: 102, Điểm trúng tuyển 2021: 24.00, Chỉ tiêu năm 2022: 60, Số nhập học năm 2022: 145, Điểm trúng tuyển 2022: 22.50.

4.4 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông, Tổ hợp xét tuyển: A00, A01, C01, D90, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 100, Số nhập học năm 2021: 149, Điểm trúng tuyển 2021: 21.00, Chỉ tiêu năm 2022: 105, Số nhập học năm 2022: 342, Điểm trúng tuyển 2022: 21.50.

4.5 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử, Tổ hợp xét tuyển: A00, A01, C01, D90, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 120, Số nhập học năm 2021: 160, Điểm trúng tuyển 2021: 23.50, Chỉ tiêu năm 2022: 115, Số nhập học năm 2022: 150, Điểm trúng tuyển 2022: 22.25.

4.6 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Công nghệ kỹ thuật và điều khiển tự động hóa, Tổ hợp xét tuyển: A00, A01, C01, D90, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 120, Số nhập học năm 2021: 160, Điểm trúng tuyển 2021: 23.50, Chỉ tiêu năm 2022: 115, Số nhập học năm 2022: 150, Điểm trúng tuyển 2022: 22.25.

4.7 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Công nghệ kỹ thuật hóa học, Tổ hợp xét tuyển: A00, B00, D07, D90, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 100, Số nhập học năm 2021: 196, Điểm trúng tuyển 2021: 18.50, Chỉ tiêu năm 2022: 355, Số nhập học năm 2022: 174, Điểm trúng tuyển 2022: 19.00.

4.8 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt, Tổ hợp xét tuyển: A00, A01, C01, D90, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 100, Số nhập học năm 2021: 110, Điểm trúng tuyển 2021: 19.00, Chỉ tiêu năm 2022: 64, Số nhập học năm 2022: 93, Điểm trúng tuyển 2022: 19.50.

4.9 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô, Tổ hợp xét tuyển: A00, A01, C01, D90, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 125, Số nhập học năm 2021: 29, Điểm trúng tuyển 2021: 25.50, Chỉ tiêu năm 2022: 123, Số nhập học năm 2022: 131, Điểm trúng tuyển 2022: 24.50.

5.1 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Thiết kế thời trang, Tổ hợp xét tuyển: A00, C01, D90, D90, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 40, Số nhập học năm 2021: 42, Điểm trúng tuyển 2021: 22.50, Chỉ tiêu năm 2022: 35, Số nhập học năm 2022: 32, Điểm trúng tuyển 2022: 21.25.

6.1 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Công nghệ sinh học, Tổ hợp xét tuyển: A00, B00, D07, D90, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 45, Số nhập học năm 2021: 60, Điểm trúng tuyển 2021: 21.00, Chỉ tiêu năm 2022: 25, Số nhập học năm 2022: 36, Điểm trúng tuyển 2022: 22.50.

7.1 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Công nghệ thực phẩm, Tổ hợp xét tuyển: A00, B00, D07, D90, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 140, Số nhập học năm 2021: 199, Điểm trúng tuyển 2021: 23.00, Chỉ tiêu năm 2022: 100, Số nhập học năm 2022: 174, Điểm trúng tuyển 2022: 20.00.

7.2 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành:Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm,Tổ hợp xét tuyển: A00, B00, D07, D90,Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 50, Số nhập học năm 2021: 52, Điểm trúng tuyển 2021: 18.50, Chỉ tiêu năm 2022: 50, Số nhập học năm 2022: 22, Điểm trúng tuyển 2022: 19.00.

7.3 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành:Công nghệ may,Tổ hợp xét tuyển: A00, C01, D90, D90,Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 110, Số nhập học năm 2021: 140, Điểm trúng tuyển 2021: 20.25, Chỉ tiêu năm 2022: 111, Số nhập học năm 2022: 67, Điểm trúng tuyển 2022: 19.00.

8.1 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành:Hệ thống thông tin,Tổ hợp xét tuyển: A00, C01, D90, D90,Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 63, Số nhập học năm 2021: 65, Điểm trúng tuyển 2021: 26.00, Chỉ tiêu năm 2022: 28, Số nhập học năm 2022: 117, Điểm trúng tuyển 2022: 28.00.

8.2 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành:Công nghệ thông tin,Tổ hợp xét tuyển: A00, C01, D90, D90,Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 63, Số nhập học năm 2021: 65, Điểm trúng tuyển 2021: 26.00, Chỉ tiêu năm 2022: 28, Số nhập học năm 2022: 117, Điểm trúng tuyển 2022: 28.00.

8.3 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành:Khoa học máy tính,Tổ hợp xét tuyển: A00, C01, D90, D90,Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 63, Số nhập học năm 2021: 65, Điểm trúng tuyển 2021: 26.00, Chỉ tiêu năm 2022: 27, Số nhập học năm 2022: 117, Điểm trúng tuyển 2022: 28.00.

8.4 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành:Kỹ thuật phần mềm,Tổ hợp xét tuyển: A00, C01, D90, D90,Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 63, Số nhập học năm 2021: 65, Điểm trúng tuyển 2021: 26.00, Chỉ tiêu năm 2022: 28, Số nhập học năm 2022: 118, Điểm trúng tuyển 2022: 28.00.

8.5 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành:Công nghệ kỹ thuật máy tính,Tổ hợp xét tuyển: A00, C01, D90, D90,Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 63, Số nhập học năm 2021: 66, Điểm trúng tuyển 2021: 23.50, Chỉ tiêu năm 2022: 59, Số nhập học năm 2022: 81, Điểm trúng tuyển 2022: 27.00.

9.1 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành:Kỹ thuật xây dựng,Tổ hợp xét tuyển: A00, A01, C01, D90,Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 63, Số nhập học năm 2021: 69, Điểm trúng tuyển 2021: 23.00, Chỉ tiêu năm 2022: 56, Số nhập học năm 2022: 67, Điểm trúng tuyển 2022: 26.00.

9.2 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành:Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông,Tổ hợp xét tuyển: A00, A01, C01, D90,Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 45, Số nhập học năm 2021: 19, Điểm trúng tuyển 2021: 20.00, Chỉ tiêu năm 2022: 35, Số nhập học năm 2022: 27, Điểm trúng tuyển 2022: 24.00.

10.1 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Dinh dưỡng và khoa học thực phẩm, Tổ hợp xét tuyển: A00, B00, D07, D90, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 67, Số nhập học năm 2021: 42, Điểm trúng tuyển 2021: 18.50, Chỉ tiêu năm 2022: 67, Số nhập học năm 2022: 22, Điểm trúng tuyển 2022: 19.00.

10.2 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Du học, Tổ hợp xét tuyển: A00, B00, D07, D08, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 50, Số nhập học năm 2021: N/A, Điểm trúng tuyển 2021: N/A, Chỉ tiêu năm 2022: 50, Số nhập học năm 2022: 52, Điểm trúng tuyển 2022: 23.00.

11.1 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Quản lý tài nguyên và môi trường, Tổ hợp xét tuyển: A00, B00, D07, C02, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 100, Số nhập học năm 2021: 46, Điểm trúng tuyển 2021: 18.50, Chỉ tiêu năm 2022: 96, Số nhập học năm 2022: 43, Điểm trúng tuyển 2022: 19.00.

11.2 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Quản lý đất đai, Tổ hợp xét tuyển: A01, C01, D90, D96, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 150, Số nhập học năm 2021: 187, Điểm trúng tuyển 2021: 18.50, Chỉ tiêu năm 2022: 325, Số nhập học năm 2022: 154, Điểm trúng tuyển 2022: 19.00.

12.1 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Ngôn ngữ Anh, Tổ hợp xét tuyển: D90, D14, D15, D96, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 250, Số nhập học năm 2021: 389, Điểm trúng tuyển 2021: 24.50, Chỉ tiêu năm 2022: 295, Số nhập học năm 2022: 272, Điểm trúng tuyển 2022: 22.25.

Tổng chỉ tiêu năm 2021: 4.083, Tổng nhập học năm 2021: 4.069, Tổng chỉ tiêu năm 2022 3.724, Tổng nhập học năm 2022 3.592.

Khoa Công nghệ Thông tin (CNTT) của trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (IUH) là một trong những khoa đào tạo hàng đầu về lĩnh vực CNTT tại Việt Nam. Khoa cung cấp các chương trình đào tạo đa dạng từ bậc đại học đến sau đại học, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và xu hướng công nghệ hiện đại.

1. Các ngành đào tạo:

- **Đại học:**

- Công nghệ thông tin
- Kỹ thuật phần mềm
- Khoa học máy tính
- Hệ thống thông tin
- Chuyên ngành Quản lý đô thị thông minh và bền vững
- Chuyên ngành Khoa học dữ liệu

- **Cao đẳng:**

- Công nghệ thông tin

- **Trung cấp:**

- Công nghệ thông tin

2. Chương trình đào tạo:

Chương trình đào tạo của khoa CNTT IUH được thiết kế theo hướng tiếp cận CDIO (Conceive - Design - Implement - Operate), tập trung vào việc phát triển năng lực thực hành và khả năng giải quyết vấn đề thực tế cho sinh viên. Sinh viên được trang bị kiến thức chuyên môn vững vàng, kỹ năng mềm cần thiết và kinh nghiệm làm việc thực tế thông qua các dự án, bài tập lớn và chương trình thực tập doanh nghiệp.

3. Đội ngũ giảng viên:

Khoa CNTT IUH có đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm, tâm huyết và trình độ chuyên môn cao. Nhiều giảng viên có bằng cấp sau đại học từ các trường đại học danh tiếng trong và ngoài nước. Giảng viên không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn là người hướng dẫn, hỗ trợ và đồng hành cùng sinh viên trong quá trình học tập và nghiên cứu.

4. Cơ sở vật chất:

Khoa CNTT IUH được trang bị cơ sở vật chất hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu của sinh viên và giảng viên. Các phòng học, phòng thí nghiệm, thư viện và xưởng thực hành đều được đầu tư trang thiết bị tiên tiến, phần mềm chuyên dụng và kết nối internet tốc độ cao.

5. Hoạt động nghiên cứu khoa học:

Bên cạnh hoạt động đào tạo, khoa CNTT IUH còn đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học. Giảng viên và sinh viên tham gia vào các đề tài nghiên cứu cấp bộ, cấp trường và cấp cơ sở. Nhiều công trình nghiên cứu đã được công bố trên các tạp chí khoa học uy tín trong và ngoài nước.

6. Hợp tác quốc tế:

Khoa CNTT IUH đã thiết lập mối quan hệ hợp tác với nhiều trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp CNTT trên thế giới. Sinh viên có cơ hội tham gia các chương trình trao đổi sinh viên, học kỳ nước ngoài và thực tập tại các công ty công nghệ hàng đầu.

7. Cơ hội việc làm:

Sinh viên tốt nghiệp từ khoa CNTT IUH có cơ hội việc làm rộng mở tại các công ty, tập đoàn CNTT trong và ngoài nước. Nhiều cựu sinh viên đã trở thành những chuyên gia, lãnh đạo cấp cao trong lĩnh vực CNTT.

8. Chỉ tiêu tuyển sinh:

Chỉ tiêu tuyển sinh của trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (IUH) đã có sự thay đổi qua các năm, phản ánh nhu cầu của thị trường lao động và chiến lược phát triển của trường.

Những năm gần đây:

- **Năm 2023:** Trường dự kiến tuyển sinh khoảng 8.000 chỉ tiêu cho các ngành đào tạo, sử dụng 4 phương thức xét tuyển khác nhau.

- **Năm 2022:** Trường đã tuyển sinh vượt chỉ tiêu, với tổng số sinh viên trúng tuyển nhập học vượt 1.675 sinh viên so với chỉ tiêu đề ra.
- **Các năm trước đó:** Trường cũng ghi nhận sự tăng trưởng về quy mô sinh viên, đặc biệt là ở bậc đại học chính quy.

Năm 2024 (dự kiến):

- Trường dự kiến dành 50% chỉ tiêu xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024.
- Các phương thức xét tuyển khác bao gồm xét tuyển thẳng, xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT và ưu tiên xét tuyển, và xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia TP.HCM tổ chức.

Lưu ý:

- Chỉ tiêu tuyển sinh cụ thể của từng ngành đào tạo có thể thay đổi theo từng năm.
- Bạn có thể tham khảo thông tin chi tiết về chỉ tiêu tuyển sinh của từng năm trên website tuyển sinh của trường: <https://tuyensinh.iuh.edu.vn/>

9. Thành tích của trường

Khoa Công nghệ Thông tin của Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (IUH) đã đạt được nhiều thành tích đáng kể trong các cuộc thi lập trình và toán học qua các năm. Dưới đây là một số thành tích nổi bật:

Olympic Tin học và Lập trình viên Quốc tế châu Á (ACMICPC):

- **2023:** Đội tuyển IUH đạt giải Nhất đồng đội bảng B, thành tích tốt nhất trong 13 năm tham gia.
- **Các năm trước:** IUH thường xuyên góp mặt trong nhóm các trường mạnh trên bản đồ ACMICPC Việt Nam.

Olympic Tin học Sinh viên Việt Nam (OLP):

- **2023:** Sinh viên IUH giành các giải cao.
- **Các năm trước:** Khoa CNTT IUH có truyền thống đạt thành tích tốt tại OLP, với nhiều giải thưởng cá nhân và đồng đội.

Olympic Toán học Sinh viên Toàn quốc:

- **2023:** Đội tuyển IUH xuất sắc giành nhiều giải cao.

- **Các năm trước:** Sinh viên IUH cũng đã đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ tại cuộc thi này.

Các cuộc thi khác:

- Sinh viên khoa CNTT IUH còn tham gia và đạt thành tích cao tại nhiều cuộc thi khác như:
 - Kỳ thi lập trình sinh viên quốc tế ACM/ICPC
 - Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp Bộ, cấp trường
 - Các cuộc thi lập trình do các công ty công nghệ tổ chức

Thông tin thêm:

- Bạn có thể tìm thấy thông tin chi tiết về thành tích của sinh viên khoa CNTT IUH trong các kỳ thi Olympic tin học sinh viên toàn quốc và kỳ thi lập trình sinh viên quốc tế ACM/ICPC tại đây:
<https://fit.iuh.edu.vn/news.html@detail@211@1370@Thanh-tich-cua-sinh-vien-khoa-CNTT-Dai-hoc-Cong-nghiep-TP.-HCM-trong-cac-ky-thi-Olympic-tin-hoc-sinh-vien-toan-quoc-va-ky-thi-lap-trinh-sinh-vien-quoc-te-ACM-ICPC->

Những thành tích này chứng tỏ sự nỗ lực không ngừng của sinh viên và giảng viên khoa CNTT IUH trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học. Khoa CNTT IUH đã và đang khẳng định vị thế là một trong những trung tâm đào tạo CNTT hàng đầu tại Việt Nam.

Đội tuyển IUH đạt thành tích cao tại Kỳ thi Olympic Toán học Sinh viên 2023

Chúc mừng đội tuyển trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (IUH) đã xuất sắc giành nhiều giải cao tại Kỳ thi Olympic Toán học Sinh viên toàn quốc năm 2023.

Kỳ thi năm nay diễn ra từ ngày 02 – 08/04 tại Trường Đại học Sư phạm Huế, với sự tham gia của 84 đoàn, cùng hơn 600 sinh viên. Nội dung thi gồm 2 môn độc lập là Đại số và Giải tích với tổng cộng 713 lượt thi.

Tại kỳ thi Olympic Toán học Sinh viên toàn quốc lần thứ 29 này, đội tuyển IUH tham gia cả 2 nội dung - đạt tổng cộng 8 huy chương, bao gồm 1 Bạc và 7 Đồng, cụ thể gồm:

1. Trần Nam Bá, KHDL 15A - Huy chương Bạc (Giải Tích)
2. Lưu Lương Vi Nhân, KHDL 16A - Huy chương Đồng (Giải Tích)
3. Nguyễn Minh Luận, KTPM 16B - Huy chương Đồng (Giải Tích)
4. Trương Thị Cẩm Ly, KHDL 15A - Huy chương Đồng (Đại Số)
5. Trịnh Thị Bảo Bảo, KHDL 15A - Huy chương Đồng (Đại Số)
6. Thái Thị Hiền, KHDL 15A - Huy chương Đồng (Đại Số)

7. Lê Thành Nghĩa, KHDL 16A - Huy chương Đồng (Đại số)

8. Cao Phan Khánh Duy, KHDL 17A - Huy chương Đồng (Đại số)

Đây là năm thứ 2 Trường ĐH Công nghiệp Tp.Hồ Chí Minh có đội tuyển (do bộ môn Khoa Học Dữ Liệu, khoa CNTT phụ trách) tham dự kỳ thi này và đã nhanh chóng đưa IUH vào tốp đầu của các trường có thành tích tốt nhất năm nay.

Chúc mừng các bạn sinh viên đạt giải và đội ngũ giảng viên huấn luyện thầy Lê Phúc Lữ thầy Trịnh Thanh Sơn và thầy Lưu Giang Nam

Sinh viên IUH “nổi bật” tại cuộc thi Olympic Tin học và lập trình viên Quốc tế châu Á 2023

Trường Đại học Công nghiệp TP HCM (IUH) đạt nhiều giải cao tại Kỳ thi Olympic Tin học Sinh viên Việt Nam lần thứ 32 và Kỳ thi lập trình Sinh viên Quốc tế ICPC châu Á năm 2023.

Cuộc thi do Bộ Giáo dục & Đào tạo phối hợp cùng Hội Tin học Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và chủ nhà Trường Đại học Khoa học - Đại học Huế (tỉnh Thừa Thiên Huế), đồng tổ chức từ ngày 5-8/12/2023.

“Đấu trường” Olympic Tin học Sinh viên Việt Nam lần thứ 32 có sự tham gia của 78 trường Đại học, Cao đẳng và Học viện trên cả nước. Tổng cộng có gần 600 sinh viên tham dự, trong đó gồm: 67 sinh viên dự thi khối Siêu Cup, 194 sinh viên khối Chuyên Tin, 92 sinh viên khối Không chuyên tin và cao đẳng; 45 sinh viên dự khối Phần mềm nguồn mở và 38 sinh viên tham dự Procon Việt Nam. Đội tuyển Olympic tin học của IUH đã có một kỳ thi thành công rực rỡ khi cả 6 sinh viên tham dự đều đạt giải cao:

- Ổ bảng C – khối Chuyên tin:
 - Sinh viên **Trần Lộc** và **Lâm Quang Phú** - đạt giải Nhì
 - Sinh viên **Phan Chí Trung** - đạt giải Khuyến khích.
- Ổ bảng B – khối Không Chuyên tin:
 - Sinh viên **Trịnh Nguyễn Hoàng Vũ** - đạt giải Vô địch
 - Sinh viên **Đoàn Vũ Thiên Ban** - đạt giải Nhất
 - Sinh viên **Trịnh Dương Hoan** - đạt giải Nhì.

Kết quả xuất sắc này đã giúp tuyển IUH đạt giải Nhất đồng đội bảng B. Đây là thành tích tốt nhất của tuyển IUH trong 13 năm tham gia phong trào Olympic tin học sinh viên Việt Nam.

Ở Kỳ thi ICPC châu Á năm 2023 có 125 đội tuyển tham dự, trong đó gồm: 105 đội tuyển Việt Nam với 375 sinh viên. Đặc biệt, kỳ thi còn có sự tham dự của 60 sinh viên quốc tế thuộc 10 trường Đại học đến từ Singapore, Hàn Quốc, Indonesia, Thái Lan, Philippine và Đài Loan (Trung Quốc).

Đội tuyển ICPC của IUH đạt 2 giải ở nội dung thi Đồng đội (mỗi team gồm 3 sinh viên):

- **Team IUH.PLT-Legend:** Gồm các sinh viên **Lâm Quang Phú**, **Trần Lộc** và **Trương Đức Tài** - đạt giải Khuyến khích khối Chuyên tin.

- **Team IUH.CoBan:** Gồm các sinh viên **Phạm Thế Mạnh, Đoàn Vũ Thiên Ban và Trịnh Nguyễn Hoàng Vũ** - đạt giải Ba khối Không chuyên tin.

Với thành tích trên tiếp tục đưa IUH vào nhóm các trường mạnh trên bản đồ OLP/ICPC Việt Nam.

Tên trường: Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 12 Nguyễn Văn Bảo, Phường 4, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Website: <https://iuh.edu.vn/>

Loại hình: Đại học đa ngành hệ công lập

Khẩu hiệu: Đổi mới tư duy, làm giàu thêm đời sống tri thức và kinh tế

Thành lập: 11 tháng 11 năm 1956

Cơ quan quản lý: Bộ Công Thương

Hiệu trưởng: TS. Phan Hồng Hải

Số Sinh viên: 89.000+

Lịch sử hình thành và phát triển:

Tiền thân là Trường Huấn nghiệp Gò Vấp, thành lập ngày 11 tháng 11 năm 1956.

Trải qua nhiều giai đoạn phát triển, trường được nâng cấp thành Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 24 tháng 12 năm 2004.

Năm 2018, trường đạt chứng nhận kiểm định AUN-QA.

Thành tích:

Huân chương Lao động hạng ba (1995), hạng nhì (1999), hạng nhất (2004)

Huân chương Độc lập hạng ba (2016)

Trường Đại học đầu tiên khu vực phía Nam đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp Quốc gia (2016)

Trường Đại học đầu tiên Việt Nam nhận chứng chỉ ISO 9001:2000.

Cơ cấu tổ chức:

Phòng chức năng:

Phòng Tổ chức - Hành chính

Phòng Đào tạo

Phòng Tài chính - Kế toán

Phòng Công tác chính trị và Công tác sinh viên

Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác Quốc tế

Phòng Quản lý Sau Đại học

Phòng Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng

Phòng Quản trị

Phòng Dịch vụ, Phòng Kế hoạch - Vật tư

Ban Tạp chí Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh

Trung tâm Quản lý - Ký túc xá

Các đơn vị đào tạo:

Các Khoa(viện) đào tạo chuyên ngành:

Khoa Công nghệ Thông tin

Khoa Công nghệ Cơ khí

Khoa Xây dựng

Khoa Công nghệ Điện

Khoa Công nghệ Điện tử

Khoa Công nghệ May Thời trang

Khoa Công nghệ Hóa học

Khoa Công nghệ Động lực

Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh

Khoa Ngoại ngữ

Khoa Quản trị Kinh doanh

Khoa Tài chính Ngân hàng

Khoa Kế toán Kiểm toán

Khoa Thương mại Du lịch

Viện Công nghệ Sinh học & Thực phẩm

Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường

Luật

Các đơn vị đào tạo không chuyên ngành:

Khoa Lý luận chính trị

Khoa Khoa học Cơ bản

Khoa Giáo dục Quốc phòng và Thể chất

Các đơn vị phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học:

Nhà Xuất Bản Đại học Công nghiệp

Trạm Y tế

Nhà ăn

Trung tâm Thông tin - Thư viện

Trung tâm đào tạo bồi dưỡng

Hội đồng:

Hội đồng Khoa học và Đào tạo

Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng xét nâng ngạch, Hội đồng lương, Hội đồng tuyển dụng, Hội đồng thi đua - khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, Hội đồng thanh lý tài sản

Cơ sở đào tạo:

Trụ sở chính: 12 Nguyễn Văn Bảo, Phường 4, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ sở Phạm Văn Chiêu: 20 Đường 53 Phạm Văn Chiêu, Phường 14, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Phân hiệu Quảng Ngãi: 938 Quang Trung, Phường Chánh Lộ, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Sinh viên & cựu sinh viên nổi tiếng:

Đoàn Thiên Ân - Hoa hậu Hòa bình Việt Nam 2022, Top 20 Hoa hậu Hòa bình Quốc tế 2022